

Bản án số:44/2020/HS-ST

Ngày: 04-8-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thanh Hải

2. Ông Cao Châu Tiếp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh An – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Tấn V**, sinh ngày 15/5/1991 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT: 7A, khu phố 1, phường N, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang; số CMND 312131042; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ con, bị cáo có 2 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020, tạm giam từ ngày 04/3/2020. (Có mặt).

Đặc điểm nhân nhân: Ngày 13/9/2012 bị TAND huyện C xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 14/10/2012. Ngày 10/02/2020 bị TAND thị xã C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa chấp hành.

\* *Bị hại:* Nguyễn Văn V, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Hoàng N, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/12/2019 Nguyễn Tấn V, sinh năm 1991 đi đến nhà Nguyễn Hoài N, ngụ phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang lúc này có Lê Văn M, sinh năm 2001 ngụ xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang rủ Nguyễn Tấn V đi bắt trộm gà, V đồng ý. Một lấy xe của N (không rõ biển số) điều khiển chở V lưu thông trên tỉnh lộ 868 theo hướng xã M đi xã T.

Khi đi ngang nhà máy xay xát lúa gạo N tọa lạc ấp 3, xã T thì M nhìn thấy xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 63B2 -199.23 của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991 ngụ ấp L, xã M, thị xã C dựng trước nhà máy nên rủ V lấy trộm xe này và V đồng ý. V ở bên ngoài cánh giới còn M đi vào bên trong nhà máy lấy trộm xe. Khi đi vào nhà máy M lấy trộm 01 điện thoại di động ViVo V7, 01 dụng cụ sạc dự phòng, chìa khóa xe máy và xe mô tô biển kiểm soát 63B2-199.23 của anh V rồi dắt xe ra ngoài, dùng chìa khóa mở khóa xe chạy về nhà của N, trên đường đi bị rơi biển kiểm soát xe. Khi về đến nhà N V hỏi M lấy trộm được những gì thì M nói chỉ lấy được xe, trong cốp xe có 01 bộ quần áo cũ, 01 sợi dây thắt lưng, 01 cái bóp da cũ bên trong có giấy tờ mang tên Nguyễn Văn V, Mọc không nói cho V biết về việc lấy trộm điện thoại di động. V lấy bóp da màu đen bỏ vào túi, còn những đồ vật và giấy tờ khác thì để vào trong 01 túi nylon. Lúc này M gọi điện cho Nguyễn Thanh Đ, sinh 1986 ngụ phường N, thị xã C hỏi gửi xe thì Đ đồng ý. Trên đường đi gửi xe V ném bỏ túi nylon chứa vật dụng và giấy tờ của anh V. Sáng 13/12/2019 V thuê xe ôm do anh Nguyễn Minh N, sinh 1990 ngụ xã C, huyện C chở đến nhà Đ mang xe đi sửa. Sau đó V cầm xe cho Đỗ Hoàng N, sinh 1993, ngụ xã T, thị xã C với giá 1.500.000đ. Khoảng 18 giờ cùng ngày N gọi điện cho V hỏi mua xe giá 2.300.000đ V đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2019 N đi cùng V đến gặp Đỗ Hoàng N để chuộc xe, V nhận tiền và chia cho M 600.000đ, Mọc nhờ V đưa 200.000đ cho người tên Đ và 400.000đ cho Đỗ Hoàng N, sau khi mua xe N đem xe về gắn biển kiểm soát 63S8-0328 do N nhặt được trước đó để sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 biển kiểm soát 63S8-0328

-01 xe mô tô loại Sirius màu trắng đen, không biển kiểm soát, dán keo màu sọc caro, số khung RLCS5C640- CY879294, số máy 5C64-879299.

Đối với CMND, giấy đăng ký xe mô tô 63B2-199.23, giấy phép lái xe của Nguyễn Văn V cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy không thu giữ được do Nguyễn Tấn V đã ném bỏ nhưng không xác định được địa điểm.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô nhãn hiệu Sirius cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn V.

Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận xe mô tô biển số 63B2-199.23 trị giá 13.800.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản anh Nguyễn Văn V không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 42 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Tấn V tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo V từ 09 đến 12 tháng tù.

- Bị cáo lời nói sau cùng: Kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong giai đoạn điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều

tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của những người này vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo V đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể khoảng 22 giờ, ngày 12/12/2019 Nguyễn Tấn V cùng với Lê Văn M có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô 02 bánh trị giá xe là 13.800.000đ, nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu sơn đen trắng biển kiểm soát 63B2-199.23 số khung 5360EY017575, số máy JC53E2017 của anh Nguyễn Văn V. Cho nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Tấn V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Bản thân bị cáo vẫn ý thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến con đường phạm tội là do bản tính tham lam, lười lao động thích hưởng thụ mà không chịu bỏ ra công sức. Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò giúp sức nhưng rất tích cực. Bởi lẽ sau khi được M rủ đi lấy trộm, bản thân bị cáo đã lớn tuổi đáng lý ra phải biết khuyên can cho M biết việc làm sai trái nhưng ngược lại bị cáo đồng ý ngay, chính bị cáo là người cảnh giới để cho M lấy trộm xe, sau khi lấy được tài sản bị cáo mang xe đi cất giấu, sửa rồi trực tiếp bán và chia tiền cho đồng phạm, hưởng lợi số tiền nhiều hơn. Do vậy cần phải được xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trong việc lượng hình phạt,

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Đối với Lê Văn M, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với M, đến nay chưa có kết luận giám định do đó cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với Lê Văn M khi nào có kết luận giám định sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh N có hành vi mua xe của bị cáo nhưng hiện tại N đã bỏ địa phương đi nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục làm rõ nếu có tội phạm sẽ khởi tố xử lý sau. Ngoài ra N còn khai nhận nhật biển kiểm soát 63S8-0328 gắn vào xe mà N mua của bị cáo V để sử dụng, cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được chủ xe mô tô 63S8-0328 nên sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đỗ Hoàng N có hành vi nhận cầm xe của bị cáo V nhưng không biết rõ xe do bị cáo trộm được mà có nên N không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngoài ra, bị cáo V khai có mua ma túy của N nhưng N không thừa nhận và không có chứng cứ để chứng minh N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, nên không xử lý N về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Nguyễn Hoài N có hành vi nhận 400.000đ từ số tiền bị cáo V bán xe trộm được để sử dụng là có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Nguyễn Thanh Đ có hành vi biết bị cáo V trộm cắp xe mà có nhưng vẫn nhận giữ nên có dấu hiệu của tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng hiện tại N và Đ đã bỏ địa phương không rõ đi đâu nên cơ quan cảnh sát điều tra sẽ điều tra làm rõ, xử lý sau.

Lê Văn M khai nhận sau khi trộm xe bán lấy tiền cho Đ 200.000đ nhưng không biết rõ lai lịch của Đ nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Bị cáo Nguyễn Tấn V có hành vi ném mất giấy tờ chứng Minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B2-199.23, giấy phép lái xe của Nguyễn Văn V nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan pháp luật, không có ý định tiêu hủy nên bị cáo không có dấu hiệu phạm tội tiêu hủy tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Bị cáo Nguyễn Tấn V đồng ý cùng Lê Văn M trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 63B2-199.23 của anh Nguyễn Văn V, khi vào nhà ngoài trộm xe thì M còn trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu ViVo V7, 01 dụng cụ sạc dự phòng của anh V nhưng M không nói cho bị cáo biết, hơn nữa bị cáo và M cũng không bàn bạc trước việc lấy trộm điện thoại nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm với hành vi trộm cắp điện thoại di động.

[6] Đối với vật chứng hiện đã trao trả lại cho bị hại và bị hại cũng không có ý kiến gì khác nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả tài sản cho bị hại và bị hại cũng không có yêu cầu bị báo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn V **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24/02/2020.

2/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự . Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tấn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Nguyễn Văn V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Hoàng N vắng mặt thời gian kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận**

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Phan Thị Kim Thoa**